**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TỪ TƯỢNG HÌNH, TỪ TƯỢNG THANH: ĐẶC ĐIỂM VÀ TÁC DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi phát vấn “ Em hãy nêu cách hiểu của mình về từ tượng thanh và từ tượng hình”  - GV yêu cầu học sinh tổ chức thảo luận nhóm đôi  - GV gọi đại diện nhóm chia sẻ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tham gia chia sẻ câu trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Phần trả lời của học sinh  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK phần Tri thức ngữ văn và hoàn thành phiếu học tập  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc thông tin và chuẩn bị trình bày vào phiếu học tập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời 1 – 2 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần thiết).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **1. Từ tượng hình**  Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của sự vật, chẳng hạn: gập ghềnh, khẳng khiu, lom khom  Ví dụ:  Ao thu lạnh lẽo nước trong veo  Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo  (Nguyễn Khuyến, Thu điếu)  + Tẻo teo: gợi tả hình ảnh nhỏ bé đến mức không đáng kể  **2. Từ tượng thanh**  - Là từ mô phỏng âm thanh trong thực tế, chẳng hạn: khúc khích, róc rách, tích tắc,…  Ví dụ:  Đom đóm bay ngoài ao. Đom đóm đã vào nhà  Em bé nhìn đóm bay, chờ tiếng bàn chân mẹ  Bàn chân mẹ lội bùn **ì oạp** phía đồng xa  (Vũ Quần Phương, Đợi mẹ)  + Ì oạp: mô phỏng âm thanh mạnh, liên tiếp của bàn chân lội trong bùn  => Từ tượng hình và từ tượng thanh mang giá trị biểu cảm cao, có tác dụng gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, âm thanh một cách sinh động, cụ thể, thường được sử dụng trong các sáng tác văn chương và lời ăn tiếng nói hằng ngày. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  Bài tập SGK trang 20 -21  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS trình bày trước lớp  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **- GV nhận xét, đánh giá** | **Câu 1 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1): Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh có trong những trường hợp sau và phân tích tác dụng của chúng:**  a. Tuổi thơ chở đầy cổ tích  Dòng sông lời mẹ ngọt ngào  Đưa con đi cùng đất nước  Chòng chành nhịp võng ca dao  (Trương Nam Hương, Trong lời bài hát)  b. Con nghe thập thình tiếng cối  Mẹ ngồi giã gạo ru con  (Trương Nam Hương, Trong lời bài hát)  c. Quen thói cũ, ếch nghênh ngang đi lại khắp nơi và cất tiếng kêu ồm ộp.  (Truyện dân gian Việt Nam, Ếch ngồi đấy giếng)  d. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ.  (Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)  Trả lời:  a. Từ tượng hình: Chòng chành  → Tác dụng: Giúp câu thơ diễn tả rõ nét, chân thực hơn sự khó khăn, vất vả của người mẹ.  b. Từ tượng thanh: thập thình  → Tác dụng: Giúp câu thơ trở nên gần gũi, thân thuộc hơn.  c. Từ tượng thanh: ồm ộp  → Tác dụng: Giúp cho âm thanh tiếng ếch kêu trở nên sinh động, chân thật hơn.  d. Từ tượng thanh: phanh phách  → Tác dụng: Giúp cho câu văn trở nên sinh động, cụ thể, thấy rõ được sự nhanh, khỏe từ những chiếc vuốt của Dế mèn.  **Câu 2 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1): Liệt kê năm từ tượng hình gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của con người và năm từ tượng thanh mô phỏng âm thanh của thế giới tự nhiên.**  **Trả lời:**  - Năm từ tượng hình gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của con người: lom khom, thướt tha, lừ đừ, thất thiểu, tập tễnh.  - Năm từ tượng thanh mô phỏng âm thanh của thế giới tự nhiên: xào xạc, ào ào, lộp bộp, tích tắc, soàn soạt.  **Câu 3 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1):**Điền từ tượng thanh, từ tượng hình phù hợp vào chỗ trống (làm vào vở):  a. Đêm khuya thanh vắng, chỉ còn tiếng mưa rơi… bên hiên nhà.  b. Mùa đông, cây bàng vươn dài những cành…, trơ trụi lá.  c. Sự tĩnh lặng của đêm tối khiến tôi nghe rõ tiếng côn trùng kêu… từ ngoài đồng ruộng đưa vào.  d. Ở miệt này, sông ngòi, kênh rạch bủa giăng… như mạng nhện.  đ. Đó là một ngôi làng đặc biệt nằm giữa những ngọn núi đá…ở Hà Giang.  **Trả lời:**  a. Đêm khuya thanh vắng, chỉ còn tiếng mưa rơi **tí tách** bên hiên nhà.  b. Mùa đông, cây bàng vươn dài những cành **khẳng khiu**, trơ trụi lá.  c. Sự tĩnh lặng của đêm tối khiến tôi nghe rõ tiếng côn trùng kêu **rả rích** từ ngoài đồng ruộng đưa vào.  d. Ở miệt này, sông ngòi, kênh rạch bủa giăng **chi chít** như mạng nhện.  đ. Đó là một ngôi làng đặc biệt nằm giữa những ngọn núi đá **sừng sững** ở Hà Giang.  **Câu 4 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1):**Tìm ít nhất hai ví dụ về việc sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh ở những văn bản mà em đã đọc và cho biết tác dụng của chúng trong những trường hợp ấy.  **Trả lời:**  - Ví dụ 1: Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rối hắn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.  → Từ tượng thanh “bốp” giúp cho người đọc hình dung rõ hơn sự độc ác, máu lạnh của tên cai lệ.  - Ví dụ 2: Thằng Dần vục đầu vừa thổi vừa húp soàn soạt. Chị Dậu rón rén bưng một cái bát lớn đến chỗ chồng nằm.  → Từ tượng hình “rón rén” giúp cho người đọc thấy rõ nét sự ân cần, nhẹ nhàng của chị Dậu.  **Câu 5 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1):**Phân tích nét độc đáo trong các kết hợp từ ngữ ở các trường hợp sau (chú ý những cụm từ/ câu thơ được in đậm)  a. Khóm trúc, lùm trẻ huyền thoại  **Lời ru vẫn vít dây trầu**  (Trương Nam Hương, Trong lời mẹ hát)  b. Đâu những chiều sương phủ bãi đồng  **Lúa mềm xao xác** ở ven sông  (Tố Hữu, Nhớ đồng)  c. Con **nghe dập dờn sóng lúa**  Lời ru hóa hạt gạo rồi  (Trương Nam Hương, Trong lời mẹ hát)  **Trả lời:**  a. Tác giả sử dụng từ tượng hình “vít” cho người đọc thấy được sự gắn kết, khăng khít của các sự vật được nhắc đến trong câu thơ.  b. Tác giả sử dụng từ tượng thanh “xao xác” giúp cho câu thơ trở nên sống động, có hồn hơn.  c. Tác giả sử dụng từ tượng hình “dập dờn” giúp miêu tả rõ nét, sinh động hơn hoạt động của sự vật được nói đến.  **Câu 6 (trang 20 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 1):**[**Viết đoạn văn kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em trong mùa hè vừa qua. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất một từ tượng hình hoặc từ tượng thanh.**](https://vietjack.com/soan-van-lop-8-ct/viet-doan-van-ke-ve-mot-ki-niem-dang-nho-cua-em-trong-mua.jsp)  **Trả lời:**  **Đoạn văn tham khảo**  Kỳ nghỉ hè vừa qua, em cùng gia đình đi tham quan vịnh Hạ Long. Đã lâu lắm rồi em mới có một kì nghỉ hè thoải mái như thế này. Để chuẩn bị cho chuyến đi em đã sắp xếp quần áo, đồ ăn uống... từ ngày hôm trước. Ô tô khởi hành từ lúc 5 giờ 30 sáng, gia đình em đã có mặt tại điểm tập trung từ lúc năm giờ. Dọc đường bộ từ Hà Nội đến Quảng Ninh, trước mắt em là cả một bức tranh sơn thuỷ hùng vĩ, từng ngọn núi **sừng sững** hiện ra trước mắt em. Ô tô luồn lách qua những chiếc cầu và núi đá nhỏ, sau hơn một tiếng thì đoàn du lịch bắt đầu xuống xe để đi tàu thuỷ tham quan các hang động. Từ những vòm đá cao nhất rủ xuống những dải thạch nhũ cột băng pha trộn đủ mọi màu sắc của cầu vồng, em nghe nói hang đẹp nhất là hang Đầu gỗ. Đây là cung điện với nhiều gian phòng **ngoắt ngoéo**, chỉ một giọt nước nhẹ rơi xuống từ những dải nhũ đá cũng đủ phá vỡ sự im lặng. Cả buổi sáng, em cùng gia đình chỉ tham quan hang động, mọi người bắt đầu chụp nhanh cảnh đẹp ở đây rồi vội vàng lên xe đến nhà nghỉ. Buổi chiều cả nhà em ra vườn hoa chụp ảnh làm kỷ niệm rồi lên núi ngay gần nhà nghỉ "Thăng Long" ngắm cảnh. Buổi tối, những chiếc đèn thắp sáng mọi nơi, em cùng mẹ ra ăn chè ở quán, cạnh khách sạn nơi mà gia đình em đang ở. Còn bố thì đọc báo, xem tivi ở phong nghỉ. Thời gian trôi qua, cả đoàn bắt đầu lên đường về Hà Nội. Sức hấp dẫn của vịnh Hạ Long đã khiến cho nới đây quanh năm luôn là điểm hội tụ của khách du lịch trong và ngoài nước. Mọi người đều đến đây tham quan, nghỉ ngơi, tắm biển... Ai cũng thấy khoan khoái, hài lòng trước vẻ đẹp kì quan của thế giới. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  *Sử dụng SGK, kiến thức đã học viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) với chủ đề “NGƯỜI EM YÊU THƯƠNG”*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo kết, thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá |  |